TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST- KDTM	*TS, ngày 04 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27/8/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST-KDTM ngày 05/7/2019;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam; Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Chu Thị H - Chức vụ: Phó phòng bán lẻ – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TS.

Theo văn bản uỷ quyền số 810/UQ – NHCT 18 ngày 16/11/2018

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1971

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977

Cùng trú tại: Thôn KB, xã HM, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1946

+ Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1999

+ Anh Nguyễn Cao Th, sinh ngày 20/4/2000

Cùng HKTT: Thôn KB, xã HM, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh

Bà Ch, anh Th và anh Th đều ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu C.

+ Cháu Nguyễn Hữu A, sinh ngày 27/12/2006 và cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 03/12/2011.

Đại diện theo pháp luật cho cháu A và cháu Th là anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị T.

2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về công nợ*: Tính đến ngày 27/8/2019 anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tổng số tiền là 699.119.096 đồng (Trong đó: Nợ gốc 465.000.000 đ, lãi trong hạn 156.057.959 đồng, lãi quá hạn 78.061.137 đồng).

* *Về phương án trả nợ*: Anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng công thương Việt Nam Nam tổng số tiền là 699.119.096 đồng (Trong đó: Nợ gốc 465.000.000 đ, lãi trong hạn 156.057.959 đồng, lãi quá hạn 78.061.137 đồng) và tiếp tục phải trả lãi theo Hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 28/8/2019 đến ngày anh C và chị T thanh toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng theo lộ trình trả nợ như sau:

+ Sáu tháng đầu (tính từ 01/9/2019 đến 29/02/2020) mỗi tháng anh C và chị T phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 15.000.000đ chậm nhất là vào ngày 30 hàng tháng.

+ 01 năm tiếp theo (tính từ ngày 01/3/2020 đến 01/3/2021) mỗi tháng anh C, chị T phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 31.250.000đ chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng.

+ 06 tháng tiếp theo (tính từ ngày 01/4/2021 đến 30/9/2021) anh C, chị T phải trả nốt toàn bộ số tiền lãi phát sinh bao gồm lãi trong hạn và lãi phạt quá hạn, số tiền này chia đều hàng tháng chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng.

Nếu anh C và chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên thửa đất số 411, tờ bản đồ số 7, diện tích 151m2 (nay là thửa đất số 27, tờ bản đồ số 75, diện tích là 159,3m2) tại địa chỉ thôn KiB, xã HM, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Hữu C theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng tự chi và tự nguyện chịu không yêu cầu giải quyết

* Án phí: Anh C, chị T phải chịu 15.982.381 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng công thương Việt Nam số tiền 15.670.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2017/0002207 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TS.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THA;
- Đương sự;
- Lưu HS, Vp

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà